

**QUYẾT ĐỊNH
HỦY BẢN ÁN SƠ THẨM VÀ
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Tỷ

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Long và ông Vũ Văn Thuận

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án dân sự số 03/2019/DS-ST ngày 22 tháng 5 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum, bị kháng cáo như sau:

Ngày 24/5/2019, nguyên đơn ông Trần Tính H và bà Nguyễn Thị B kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

XÉT THẤY:

Ngày 26/9/2019 nguyên đơn ông Trần Tính H và bà Nguyễn Thị B có đơn xin rút đơn khởi kiện và đơn xin rút đơn kháng cáo; tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh Tạ Văn N xin rút đơn khởi kiện và xin rút đơn kháng cáo.

Lý do của việc rút đơn khởi kiện và rút đơn kháng cáo: Nguyên đơn điều kiện hoàn cảnh đi làm ăn xa, tuổi cao nên thông thể tiếp tục theo vụ kiện.

Việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn và việc bị đơn đồng ý việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khác.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 311 của Bộ luật tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 03/2019/DS-ST ngày 22 tháng 5 năm 2019

của Toà án nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum và đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 15/2019/TLPT-DS ngày 28 tháng 6 năm 2019 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất” giữa:

- *Nguyên đơn:*

1. Ông Trần Tính H, sinh năm 1956

Địa chỉ: Thôn 1, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

2. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1957

Địa chỉ: Khối 9, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn H và chị Phạm Thị H
Cùng địa chỉ: Thôn 2, xã T, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Lê Văn D

Địa chỉ: Thôn 1, xã T, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

2. Anh Hoàng Trọng L

Địa chỉ: Khối 5, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

3. Anh Lê Quang T

4. Anh Lê Minh T

5. Chị Bùi Thị T

Cùng địa chỉ: Khối 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

2. Về chi phí tố tụng: Căn cứ khoản 4 Điều 157 và khoản 4 Điều 165 Bộ luật tố tụng dân sự: Nguyên đơn ông Trần Tính H và bà Nguyễn Thị B phải chịu 2.800.000 (*Hai triệu tám trăm nghìn*) đồng chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản (nguyên đơn đã nộp đủ số tiền này).

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn nộp toàn bộ án phí cho nguyên đơn ông Trần Tính H và bà Nguyễn Thị B.

Trả lại cho ông Trần Tính H và bà Nguyễn Thị B số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 7.500.000 (*Bảy triệu, năm trăm nghìn*) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003430 ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Tô.

Trả lại cho ông Trần Tính H số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003581 ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Tô.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị B số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003580 ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Tô.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Kon Tum;
- TAND huyện Đắk Tô;
- Chi cục THADS huyện Đắk Tô;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Tỷ